BÀN VỀ VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG NGÂN HÀNG TRONG PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN TẠI VIỆT NAM

*TS. Nguyễn Văn Phận, ThS. Nguyễn Khắc Minh **
*ThS. Lê Phan Thanh Hòa ***

Ngành Nông nghiệp nước ta ngày càng giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, như góp phần: xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh lương thực và ổn định kinh tế - chính trị xã hội. Về lĩnh vực xuất khẩu nông sản cả nước đến cuối năm 2015 đạt khoảng 33,7 tỷ USD (tăng khoảng 10,2% so với năm 2014). Trong đó, có nhiều mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu lớn, có thể kể đến: cà phê, điều, gạo, tôm, cá tra, rau quả, tiêu, sắn... Tuy nhiên, nông sản Việt Nam chủ yếu là xuất khẩu thô nên chưa thực sự hấp dẫn, giá trị xuất khẩu cũng như khả năng cạnh tranh của nông sản trên thị trường quốc tế còn thấp. Thực tế đã và đang đặt ra yêu cầu cần có những cách tiếp cận mới hiệu quả hơn trong sản xuất nông nghiệp. Việc tạo chuỗi giá trị nông sản bền vững, nâng cao vị thế cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường thế giới, đặc biệt phấn đấu đạt được mục tiêu phát triển nền sản xuất xuất khẩu đề ra.

1. Chuỗi giá trị trong sản xuất nông sản

Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank - WB) thì "Chuỗi giá trị mô tả đầy đủ một chuỗi các hoạt động tăng thêm giá trị được yêu cầu để mang đến một sản phẩm hoặc dịch vụ thông qua các giai đoạn của sản xuất, bao gồm sơ chế nguyên liệu thô và các đầu vào khác". Hay theo Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hiệp quốc (United Nations Industrial Development Organization - UNIDO) thì "chuỗi giá trị là các bên tham gia được liên kết với nhau dọc theo một chuỗi sản xuất, chuyển đổi và mang sản phẩm dịch vụ tới tay khách hàng cuối cùng thông qua một chuỗi các hoạt động". Còn theo Trung tâm Nông nghiệp nhiệt đới Quốc tế (The International Center for Tropical Agriculture - CIAT) thì "Chuỗi giá trị là một chiến lược liên kết giữa một số các tổ chức doanh nghiệp".

Chuỗi giá trị trong sản xuất nông sản được phát triển ở nhiều quốc gia, nhưng cho đến nay, chưa có một khái niệm chính thức được sử dụng để nói về chuỗi giá trị trong sản xuất nông sản. Tuy nhiên, có thể thấy, chuỗi giá trị nông sản là tổng thể các hoạt động liên quan đến sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nông sản. Trong chuỗi giá trị diễn ra quá trình tương tác giữa yếu tố cần và đủ để tạo ra một hoặc nhóm hàng hóa nông sản và các hoạt động phân phối, tiêu thụ sản phẩm này theo một phương thức nhất định. Giá trị tạo ra của chuỗi bao gồm các giá trị tạo ra và tăng thêm tại mỗi công đoạn tiếp theo của chuỗi trong quá trình đi đến sản phẩm cuối cùng.

Trong chuỗi giá trị nông sản, các công đoạn cơ bản gồm: chuẩn bị sản xuất, sản xuất, sau sản xuất, tiếp thị và bán hàng. Các công đoạn này diễn ra kế tiếp nhau và tác động lẫn nhau để cùng tạo ra sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm nông sản đó. Để chuỗi giá trị diễn ra bình thường thì bên cạnh các hoạt động sản xuất phải có các hoạt động dịch vụ hỗ trợ như: quản lý hành chính; phát triển cơ sở hạ tầng; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin; phát triển, lựa chọn thị trường và những dịch vụ bảo trì thiết bị, nơi sản xuất...

Tổng hợp các hoạt động khác nhau trong một chuỗi giá trị nông sản gồm: Nghiên cứu chiến lược phát triển sản phẩm; thiết kế mẫu mã sản phẩm, quy trình sản xuất; tổ chức sản xuất; tổ chức tiếp thị và bán hàng; phân phối lợi ích của chuỗi các tác nhân tham gia vào từng công đoạn của chuỗi; dịch vụ chăm sóc, hậu mãi khách hàng; các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển kinh doanh bền vững...

Như vậy, chuỗi giá trị nông sản thể hiện rõ những ưu điểm trong hoạt động mang tính hệ thống liên hoàn từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đến cung ứng sản phẩm nông sản và những hậu mãi mang lại giá trị gia tăng từ người sản xuất đến người tiêu thụ cuối cùng với các tiêu chí như chi phí thấp nhất, thời gian nhanh nhất, chất lượng cao nhất... Những tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị nông sản có thể kể đến là: Cơ sở nghiên cứu, hộ gia đình, trang trại, doanh nghiệp, thương nhân đầu mối mua tập trung sản phẩm nông sản, người tiêu dùng sản phẩm cuối cùng/thành phẩm; tổ chức tài chính tín dụng như ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân, tổ

* Agribank Chi nhánh Tân Bình
** PVcomBank

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
AGRIBANK
Mang phồn thịnh đến khách hàng

Chuyên mục này do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tài trợ

Phát triển cho vay theo chuỗi giá trị nông sản tạo ra cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính của khu vực nông thôn

chức tài chính vi mô, các cơ sở bán lẻ, siêu thị... Mối quan hệ giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị hay cụ thể là chuỗi giá trị nông sản được thể hiện bởi mối quan hệ giữa nhà nông, nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp, trong đó tổ chức tín dụng - mà chủ yếu là ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong cung ứng vốn cho nhà nông, nhà khoa học và các doanh nghiệp khác.

Chuỗi giá trị được thế giới quan tâm từ rất sớm. Tại Việt Nam, việc phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân luôn nhận được sự quan tâm xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta. Trong Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp được Chính phủ đặt mục tiêu đưa nông nghiệp chuyển dịch lên nền sản xuất hiện đại với các tiêu chí an toàn - bền vững - hiệu quả; đồng thời, cũng nêu rõ việc xây dựng và phát huy các mô hình sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị là hướng đi đúng đắn. Trong đó, doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt ứng dụng công nghệ cao vào chuỗi giá trị trên cơ sở liên kết dọc và liên kết ngang. Với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, sự liên kết giữa các tổ chức kinh tế với nhau hay giữa các tổ chức kinh tế với cơ sở sản xuất, hộ nông dân để phát huy thế mạnh của mỗi bên nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng tính cạnh tranh, thương hiệu, uy tín thị trường là một xu thế tất yếu. Muốn phát triển nền kinh tế nông nghiệp bền vững hơn nữa, cách tốt nhất là thực hiện có hiệu quả chuỗi giá trị trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ, tiêu dùng sản phẩm nông sản.

Trong những năm gần đây, sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản với hình thức hợp đồng tiêu thụ nông sản giữa nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX) với các doanh nghiệp ngày càng phát triển, đặc biệt từ khi Việt Nam tiến hành tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), đã có nhiều mô hình liên kết thành công giữa nhà quản lý, doanh nghiệp, nhà nông và nhà khoa học. Có thể kể đến một số liên kết trong chuỗi giá trị nông sản hàng hóa như: Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam liên kết trong chăn nuôi heo, gia cầm, chế biến, phân phối sản phẩm; Công ty cổ phần thuỷ sản Hùng Vương và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thuỷ sản An Giang tổ chức vùng nguyên liệu sản xuất chế biến cá tra; liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong ngành sản xuất cao su trên địa bàn tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Bà Rịa - Vũng Tàu; liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong sản xuất mía đường ở Thanh Hoá; HTX thủy sản Thới An, mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ cá tra ở Cần Thơ; HTX chăn nuôi bò sữa Evergrowth ở Sóc Trăng; HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp Tân Cường của tỉnh Đồng Tháp; HTX hoa cây cảnh Văn Giang tỉnh Hưng Yên; HTX Đại Phong, huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình; HTX Nông nghiệp Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; HTX nông nghiệp Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định... Tuy nhiên, những mối liên kết này nhìn chung còn lỏng lẻo, sự tham gia của nhà khoa học chưa mạnh mẽ, số lượng doanh nghiệp công nghệ cao còn rất khiêm tốn. Phần lớn còn trong tình trạng thiếu hụt vốn cho đầu tư phát triển, do vậy nông sản Việt Nam phần lớn là xuất khẩu thô, kém sức cạnh tranh trên thị trường cả trong và ngoài nước.

Theo những đánh giá mới nhất cho thấy, gần đây, nền nông nghiệp Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn, như: tốc độ tăng trưởng có xu hướng chậm lại, chất lượng nông sản thấp ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ chưa được khắc phục, việc được mùa mất giá luôn ám ảnh nông dân, các mối liên kết dọc và ngang phát triển còn gặp nhiều khó khăn. Những mối liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân để tạo ra các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa lớn chậm phát triển. Trong khi đó, chuỗi giá trị nông sản đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, sản phẩm nông sản chủ yếu là xuất khẩu, do đó từng người nông dân hoặc các tổ hợp tác, HTX nhỏ lẻ không thể tự lo cho mình được.

2. Tín dụng ngân hàng trong phát triển chuỗi giá trị nông sản

Ngân hàng là một trong những tác nhân tham gia vào chuỗi nông sản với vai trò hỗ trợ ngày càng quan trọng trong việc góp phần cho sản xuất kinh doanh, làm gia tăng

giá trị và hiệu quả của chuỗi giá trị. Khi ngân hàng tham gia vào chuỗi giá trị sẽ giúp tăng cường năng lực tài chính, góp phần vào tăng sức "đề kháng" của các tác nhân khác trong chuỗi giá trị tăng thêm đối với những rủi ro thị trường, rủi ro người vay, rủi ro thời tiết, dịch bệnh và đặc biệt tiết kiệm chi phí... theo đó, bản thân ngân hàng cũng ổn định, bền vững hơn trong sự phát triển của mình. Thời gian qua, chính sách tín dụng đối với nông nghiệp, nông thôn, trong đó có những chính sách khuyến khích phát triển chuỗi liên kết đã được hệ thống ngân hàng quan tâm và tích cực triển khai: Quyết định số 1050/QĐ-NHNN ngày 28/5/2014 quy định về chương trình cho vay thí điểm đối với các mô hình liên kết trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết 14/NQ-CP ngày 05/3/2014 của Chính phủ; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn...

Theo đó, (1) đối tượng được vay vốn là các hộ nông dân, HTX đại diện cho nông dân thực hiện ký hợp đồng liên kết theo chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với các doanh nghiệp đã được Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt gắn với các dự án liên kết cụ thể. (2) Lãi suất cho vay tối đa 7%/năm đối với cho vay ngắn hạn; 10%/năm cho vay trung hạn và 10,5%/năm vay dài hạn. Cho vay thí điểm áp dụng đối với những mô hình liên kết theo chuỗi giá trị khép kín, từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ có thời gian vay trên 12 tháng nhưng không quá 18 tháng, mỗi khâu (sản xuất, chế biến, tiêu thụ) đều dưới 12 tháng và khách hàng cam kết trả một phần nợ sau mỗi khâu của chuỗi để ngân hàng xem xét áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn đối với khách hàng đó. (3) Mức cho vay do ngân hàng và khách hàng thỏa thuận trên cơ sở nhu cầu vay vốn đã được để xuất, nhưng tối đa bằng 70% giá trị của phương án, dự án vay vốn phục vụ cho các mô hình sản xuất. (4) Thời gian thực hiện cho vay thí điểm là 2 năm kể từ ngày Quyết định cho vay có hiệu lực.

Một trong những chính sách đột phá tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP là các doanh nghiệp, tổ chức đầu mối liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp có thể được vay tín chấp lên tới 70- 80% giá trị của dự án. Hay trong trường hợp gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì các đối tượng này được ngân hàng xem xét cơ cấu lại nợ, khoanh nợ hay xóa nợ...

Việc hỗ trợ tài chính theo chuỗi cung ứng là một thị trường tiềm năng cho các ngân hàng, là một phương thức hiệu quả trong tài trợ cho lĩnh vực nông sản. Mô hình của một số nước mà Việt Nam có thể áp dụng: Kazakhstan, các ngân hàng thương mại cung cấp những gói tín dụng cho các nhà chế biến đậu nành và lúa mỳ. Sau đó, các nhà máy chế biến này lại cho các nhà cung cấp tiềm năng của mình là các hộ nông dân vay lại để đầu tư sản xuất hoặc thuê thiết bị... Các hộ nông dân trong chuỗi có thể nắm bắt các thông tin để có thị trường và tự do bán sản phẩm của mình cho bất cứ đối tác nào mà họ cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, tất cả những hộ nông dân tham gia chương trình liên kết đều phải duy trì một tài khoản tại ngân hàng cho vay và ngân hàng có quyền chuyển tiền từ tài khoản người đi vay sang tài khoản người chế biến tương đương giá trị khoản vay. Các thị trường cho những mặt hàng này khá rõ ràng nên người dân hầu như không có lợi ích thêm gì khi bán sản phẩm cho đối tác ngoài hợp đồng. Nếu người vay không hoàn trả nợ đúng hạn hoặc bán cho đối tác ngoài hợp đồng họ sẽ đối mặt với rủi ro không được tiếp tục nhận khoản vay trong những năm kế tiếp. Trong chuỗi cung ứng này bắt buộc sự tồn tại mối quan hệ khách hàng đối tác lâu dài.

Theo kinh nghiệm và khuyến nghị của IFC, các ngân hàng muốn thúc đẩy tín dụng nông nghiệp, nông sản trước hết nên lựa chọn những khu vực có tiềm năng cao về nông nghiệp với các đặc trưng như: có cây trồng đa dạng, triển khai được nhiều vụ mùa trong năm, có điều kiện tưới tiêu, thủy lợi nội đồng tốt. Hiện nay, Ninh Bình là một trong những tỉnh có tiềm năng, hội tụ đủ các điều kiện theo khuyến nghị IFC đưa ra. Khi ngân hàng tham gia sâu rộng vào chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp, vai trò của ngân hàng với sản xuất theo chuỗi giá trị sẽ bộc lộ rõ nét hơn. Bởi việc ngân hàng lựa chọn cho vay trước với những đối tượng nông dân có rủi ro thấp, đồng thời thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược trong các lĩnh vực sản xuất nông sản sẽ giảm thiểu rủi ro thị trường. Khi ngân hàng có quan hệ chặt chẽ với các đơn vị làm dịch vụ kỹ thuật sẽ giảm thiểu rủi ro người vay và kết nối, hợp tác chặt chẽ với các công ty bảo hiểm giảm thiểu rủi ro thời tiết, dịch bệnh...

Vai trò của ngân hàng thể hiện trong việc tiết kiệm chi phí, nhờ tích cực xây dựng cầu nối giữa ngân hàng với khách hàng, thông qua việc triển khai các ngân hàng di động, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin, thông qua cho vay với hình thức chuyển khoản trong thanh toán, không nhất thiết phải mở các chi nhánh ở mọi nơi. Do đó, khách hàng dễ tiếp cận thuận lợi và nhanh chóng hơn trong giao dịch các hoạt động của ngân hàng.

Theo Vụ Tín dụng các ngành kinh tế - NHNN qua 2 năm triển khai thí điểm mô hình cho vay theo chuỗi giá trị trong phát triển nông sản đã mở thêm cơ hội tiếp cận các dịch vụ tài chính của khu vực nông thôn, đã có 28 doanh nghiệp với 31 dự án được thực hiện tại 22 tỉnh, thành phố trong cả nước tham gia chương trình. Lãi suất ngắn hạn áp dụng là 6,5%/năm, một số dự án có lãi suất thấp hơn, ở mức 5,4% - 6,3%/năm.

Các ngân hàng tham gia chương trình cũng đã chủ động phối hợp cùng doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh giải ngân vốn vay thực hiện các dự án theo tiến độ. Đến nay, tổng số tiền đã giải ngân theo chương trình trên đạt 6.937 tỷ đồng, vượt số vốn tín dụng theo các ngân hàng đã cam kết cho vay ban đầu là 5.628 tỷ đồng.

Phát huy vai trò chủ lực của NHTM lớn nhất Việt Nam, giữ vai trò chủ đạo trên thị trường tài chính nông thôn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) đang không ngừng đẩy mạnh hoạt động tín dụng cho doanh nghiệp đầu tư phát triển nông sản trong chuỗi giá trị. Agribank đồng hành theo chỉ đạo của NHNN triển khai Quyết định số 1050/QĐ-NHNN về chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp với một số cơ chế đặc thù như: lãi suất cho vay chương trình thấp hơn lãi suất cho vay thông thường từ 1-1,5%/năm; mức cho vay lên đến 90% giá trị của phương án, dự án vốn; ngân hàng có thể xem xét cho vay các thành viên tham gia liên kết không có bảo đảm bằng tài sản nếu kiểm soát được dòng tiền của chuỗi liên kết... Sau một thời gian ngắn triển khai đã dần hình thành mô hình mẫu trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết giá trị sản phẩm nông nghiệp, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Phát triển cho vay theo chuỗi giá trị nông sản tạo ra cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính của khu vực nông thôn, nhất là đối với các hộ sản xuất nhỏ, vốn là những mắt xích tham gia những chuỗi sản xuất lớn. Tuy nhiên, phát triển cho vay chuỗi giá trị nông sản còn đang gặp không ít những trở ngại. Trong đó, số tiền cho vay còn nhỏ so với nhu cầu thực sự của các hộ nông dân, HTX. Mức độ "mặn mà" của các ngân hàng còn rất hạn chế. Nguyên nhân không phải vì các ngân hàng thiếu vốn hay bị các lĩnh vực khác hút hết, mà có lẽ chủ yếu bởi các rủi ro và đặc trưng của ngành nông sản.

Các hoạt động của nông nghiệp thường chịu rất nhiều ảnh hưởng từ thời tiết, khả năng chế biến và bảo quản thường không hàm chứa nhiều kỹ thuật, nên lợi nhuận từ khu vực này thường thấp. Món vay từ các hộ nông dân thường nhỏ lẻ khó quản lý. Vấn đề tài sản bảo đảm cũng khó được đáp ứng, do đối tượng vay vốn thường dùng tư liệu sản xuất (đất đai, máy móc thiết bị...) hoặc tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm. Ngoài ra, vì rủi ro lớn chủ yếu đến từ thời tiết, chi phí quản lý cao, đồng thời phải đáp ứng được khả năng sinh lời kỳ vọng của ngân hàng, nên lãi suất lại cao mà người chịu cuối cùng là người vay (nông dân).

Mặt khác, cho vay theo chuỗi giá trị sản xuất nông sản còn những khó khăn khác như, tính liên kết của các chủ thể trong sản xuất còn lỏng lẻo, tính tuân thủ các cam kết trong hợp đồng còn yếu, quy trình sản xuất chất lượng chưa được tuân thủ chặt chẽ cũng khiến việc phát triển cho vay theo chuỗi giá trị nông sản chưa được như kỳ vọng. Ngoài ra, định chế tài chính tham gia trong chuỗi còn ít; hành lang pháp lý cho mô hình còn nhiều hạn chế.

3. Phát huy vai trò của tín dụng ngân hàng, phát triển chuỗi giá trị nông sản thời gian tới

Chuỗi giá trị nông sản có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững, có hiệu quả cao, nhất là nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng với quốc tế, sản phẩm nông sản chủ yếu là xuất khẩu. Do vậy, cần phải thực hiện liên kết giữa các bên đủ năng lực đưa sản phẩm nông sản của Việt Nam ra thị trường quốc tế. Doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt trên cơ sở liên kết với hộ nông dân. Tuy nhiên, để làm được điều này phải có nhiều chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp về năng lực tổ chức chuỗi giá trị, đặc biệt là hỗ trợ về vốn, theo đó cần tập trung phát huy vai trò của tín dụng ngân hàng.

Thông qua ký kết hợp đồng tín dụng với các doanh nghiệp có mô hình chuỗi giá trị trong sản xuất nông sản, các ngân hàng thể hiện quyết tâm trong việc từng bước góp phần xây dựng thành công mô hình, tháo gỡ những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho tất cả các bên tham gia, hướng tới phát triển bền vững các chuỗi liên kết giá trị nông sản, nhằm nâng cao tính cạnh tranh của nông sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Một số giải pháp tín dụng ngân hàng phát triển chuỗi giá trị nông sản

Để phát huy vai trò của tín dụng ngân hàng trong phát triển chuỗi giá trị nông sản, nông sản sạch thời gian tới, có thể tiến hành một số giải pháp sau:

(1) Không ngừng đổi mới hoạt động cho vay, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ phù hợp với đặc điểm vùng miền, đặc thù từng ngành nghề, khách hàng, phù hợp với từng mô hình hợp tác, liên kết khác nhau ở mỗi địa phương, mỗi lĩnh vực sản xuất như lúa gạo, nông sản... Cải tiến sản phẩm theo hướng giảm thiểu thủ tục, tiếp cận nguồn vốn tín dụng thuận tiện, nhằm giúp các doanh nghiệp, hộ nông dân phát triển sản xuất kinh doanh. Đồng thời, ngân hàng liên kết với các tổ chức chuyên môn khác cùng hỗ trợ tư vấn chuyên môn về quản lý và điều hành các nguồn vốn, tập huấn kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên các quỹ phát triển HTX, các HTX thực hiện hoạt động cung cấp tín dụng nội bộ.

(2) Các ngân hàng trên cơ sở nắm bắt được cơ hội và rủi ro trong nông nghiệp, các phân tích và dự báo về từng thời kỳ cụ thể để lựa chọn cho vay theo các công đoạn, các khâu trong chuỗi giá trị. Chẳng hạn, ngân hàng có thể cho vay trước thu hoạch (cho vay người cung ứng nguyên liệu đầu vào hoặc cho người

nông dân trực tiếp vay) hay cho thế chấp bằng hàng hóa, động sản hoặc có thể dưới hình thức tài trợ thương mại.

(3) Ngân hàng nên phân nhóm đối tượng cho vay và lựa chọn các đối tượng và mắt xích quan trọng, phù hợp nhất để cho vay. Cho vay chỉ thực sự có ý nghĩa khi mang lại lợi ích cho cả bên cho vay và người được vay.

Bên cạnh đó, ngân hàng cần thường xuyên tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao dịch cho cán bộ. Thường xuyên phân tích tình hình của khách hàng, dư nợ có tiềm ẩn rủi ro để có giải pháp xử lý, ngăn ngừa nợ xấu phát sinh và triển khai đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu, trích lập và dự phòng rủi ro theo quy định.

(4) Nâng cao khả năng tiếp cận vốn của khách hàng, trong đó giảm điều kiện về thế chấp và tăng khả năng tín chấp. Ngân hàng nên xem xét có chính sách cho vay ưu đãi đối với tài sản bảo đảm là các sản phẩm được hình thành trong vốn vay ngắn hạn theo chu kỳ sản xuất. Chính sách cho vay này cần tạo sự gắn kết giữa các bên, đồng thời giúp ngân hàng thu hồi nợ đúng hạn.

(5) Cần có nhận thức, chỉ đạo thống nhất, phối hợp tham gia của các cấp lãnh đạo từ Chính phủ, các bộ, ngành đến địa phương. Có sự gắn kết chặt chẽ "4 nhà" mà nhà doanh nghiệp là hạt nhân và mắt xích quan trọng nhất trong chuỗi liên kết. Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của nông dân về lợi ích khi tham gia chuỗi liên kết. Các doanh nghiệp đủ tầm, đủ năng lực và tâm huyết đồng thời rất cần sự đóng góp công sức, trí tuệ, kinh nghiệm của các nhà khoa học...

Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất phát triển và tăng cường liên kết phải xuất phát từ quan điểm phát triển chuỗi giá trị nông sản, tạo ra những sản phẩm cần thiết có giá trị cao đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Thống nhất và đồng bộ tất cả các khâu từ sản xuất đến tiêu dùng.

(6) Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau giữa các NHTM, với các tổ chức thành viên của Hiệp hội tín dụng nông nghiệp và nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA), một số ngân hàng trên thế giới để thông qua đó học tập được nhiều bài học bổ ích để áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn nước ta.

(7) Cần có quy hoạch từng nhóm ngành, từng vùng sản xuất cụ thể, có sự liên kết từ đầu vào tới đầu ra, làm cơ sở cho phát triển tín dụng ngân hàng một cách phù hợp hơn, bền vững hơn. Chính sách xử lý nợ cần quy định rõ ràng hơn trong việc xác định đâu là rủi ro bất khả kháng để có hướng xử lý các khoản nợ nhanh chóng và tối ưu.

Mặt khác, để được vay vốn từ ngân hàng hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khách hàng phải ký cam kết không vi phạm các vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, bắt buộc tạo ra sản phẩm an toàn khi đến tay người tiêu dùng. Nhà nước, chính quyền địa phương, ngân hàng cần có sự phối hợp giám sát chặt chẽ, đảm bảo điều kiện về ký cam kết được thực hiện một cách nghiêm túc. Nhưng trên hết là mỗi hộ sản xuất, người dân cần nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn ra thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

(8) Nhà nước cần có dự báo chiến lược sản xuất các sản phẩm nông sản để có biện pháp đồng bộ từ tổ chức nông dân sản xuất đến việc tạo thị trường. Không nên để mặc cho dân tự phát sản xuất, dẫn đến sự tồn đọng hàng hóa. Trong chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững thị trường hết sức quan trọng, không có thị trường thì khó tổ chức sản xuất.

(9) Nhà nước cần điều chỉnh lại một số chính sách liên kết liên quan đến doanh nghiệp sẽ thực hiện thành công chuỗi giá trị... Hiện nay, doanh nghiệp thì nhiều nhưng tham gia vào chuỗi liên kết còn ít là do thiếu chính sách đầu tư. Khi thiếu chính sách thì sau một thời gian liên kết, doanh nghiệp và nông dân sẽ xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vỡ liên kết. Nhà nước cần có chiến lược thị trường trong nước và xuất khẩu. Đối với thị trường trong nước, chính sách thuế cần bình đẳng giữa các sản phẩm nông sản có thương hiệu và không thương hiệu. Đối với thị trường nước ngoài, vai trò của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị này là cực kỳ quan trọng. Đầu tư cho doanh nghiệp tìm được thị trường là Nhà nước đã xây dựng được niềm tin giữa nông nghiệp với nông dân.

Có thể nói, trong quá trình phát triển nông nghiệp lớn, bền vững thì việc phát huy vai trò của tín dụng ngân hàng trước hết trong hỗ trợ chuỗi giá trị nông sản là vấn đề rất quan trọng. Để phát huy vai trò tín dụng ngân hàng trong chuỗi giá trị nông sản cần tăng cường sự gắn kết chặt chẽ hơn, hiệu quả hơn nữa giữa "bốn nhà". Mỗi nhà cần phát huy mạnh mẽ vai trò riêng của mình và gắn kết với nhau để tạo nên sức mạnh tổng hợp trong thúc đẩy mạnh mẽ, hiệu quả chuỗi giá trị nông sản. Với ngành Ngân hàng, các NHTM cần mạnh dạn hơn nữa, chắc tay hơn nữa trong việc cung ứng vốn thúc đẩy chuỗi giá trị nông sản một cách toàn diện hơn đối với việc phát huy vai trò của các "nhà" còn lại: Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và các doanh nghiệp khác.

Phát triển nông nghiệp bền vững không chỉ là thực hiện đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ mà còn tạo lợi nhuận an toàn cho ngân hàng, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Phát huy tốt hơn nữa vai trò của tín dụng ngân hàng đối với phát triển chuỗi giá trị sản xuất nông sản là một trong những nền tảng góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược tam nông thành công■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. http://agribank.com.vn
2. http://baodientu.chinhphu.vn
3. www.baomoi.com, www.nhandan.com.vn
4. http://ieit.edu.vn
5. http://www.ifc.org, http://vneconomy.vn
6. http://sbv.gov.vn
7. www.tapchitaichinh.vn
8. www.tinmoi.vn, www.vietnamplus.vn
9. https://vi.wikipedia.org/wiki